

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 299, 318, 319, 320, 322, 323, 463 và Điều 466 Bộ
luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày
30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc các
đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự
thụ lý số 53/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành
về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các
đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng H2 (Cnk).

Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà N, Đường H, phường T, quận C, thành phố Hà
Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C, chức vụ: Chủ tịch
Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Huy T, chức vụ: Giám đốc Chi
nhánh T2.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm: 1991, chức vụ:
Cán bộ tín dụng - Phòng G, địa chỉ: Khu D, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Trịnh Thị H1, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu trả nợ:

Ngày 02/12/2022, vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H1 vay của Ngân hàng H2 số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). Sau khi vay, ông H và bà H1 mới trả được số tiền lãi là 2.488.398 đồng, sau đó thì không trả được nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận. Ngân hàng yêu cầu ông H và bà H1 phải trả số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 06/09/2024 là 91.698.592 đồng, tổng gốc và lãi là 491.698.592 đồng (*Bốn trăm chín một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm chín mươi hai đồng*), yêu cầu ông H và bà H1 tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 07/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay. Ông H và bà H1 chấp nhận trả nợ cho Ngân hàng.

2.2. Về phương án trả nợ:

Các đương sự thỏa thuận: Vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi là 491.698.592 đồng (*Bốn trăm chín một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm chín mươi hai đồng*) và lãi phát sinh từ ngày 07/9/2024 cho Ngân hàng H2. Thời hạn trả nợ: Chậm nhất là ngày 05/11/2024.

2.3. Về xử lý vi phạm:

Các đương sự thỏa thuận: Nếu vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng H2 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 114, tờ bản đồ số 13, diện tích 123m², địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 167720, do UBND huyện Y cấp ngày 04/7/2014 cho ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H1, để thanh toán toàn bộ khoản nợ của ông H và bà H1 đối với Ngân hàng, bao gồm cả nợ gốc, lãi, phí phát sinh. Theo Hợp đồng thế chấp số BV167720/08-2016/HĐTC ngày 22/8/2016 giữa Ngân hàng H2 và vợ chồng ông H, bà H1.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Các đương sự thỏa thuận: Vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H1 phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Ngân hàng H2 đã nộp tạm ứng số tiền này. Ông H và bà H1 phải hoàn trả cho Ngân hàng H2 số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

2.5. Về án phí:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H1 phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.834.000 đồng (*Mười một triệu tám trăm ba mươi tư nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng H2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.670.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu số 0003598 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Dung